

Bản án số:27/2022/HS-ST

Ngày: 29-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Thoại

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Mùa

Ông Phan Tấn Lãm

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Mỹ Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST- HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Trần Tài S**, sinh năm 1994, tại: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Tống Thị H; có vợ và một người con; tiền án, tiền sự: (không); cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17/02/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Văn T**, sinh năm 1989, tại: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Lục Thị Diệu H; có vợ và một người con; tiền án, tiền sự: (không); nhân thân: Ngày 20/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 23/8/2016, bị Công an huyện Bù Gia Mập xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17/02/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Hoàng Văn N**, sinh năm 1986, tại: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (Không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Lê Thị N; có vợ và một người con; tiền án, tiền sự: (không); cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17/02/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. Hoàng Anh T**, sinh năm 1988, tại: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Anh T (đã

chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ và một người con; tiền án, tiền sự: (không); cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17/02/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**5. Lê Văn Đ**, sinh năm 1986, tại: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ họ tên, địa chỉ) và bà Đào Thị H; có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17/02/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**6. Nguyễn Ngọc B**, sinh năm 1991, tại: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn B, xã Phuyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị T; có chồng và hai người con ; tiền án, tiền sự: (không); cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17/02/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng* Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17/12/2021, Trần Tài S, Hoàng Văn N, Hoàng Anh T, Nguyễn Văn T, Lê Văn Đ và Nguyễn Văn T cùng nhau uống rượu tại sân nhà T (Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước). Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, S rủ tất cả mọi người đánh bạc thắng thua bằng tiền thì N, T, T đồng ý. Sau đó, S, T, N, T sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá rồi cùng nhau ngồi xuống chiếu cói đã trải sẵn đánh bài cào liêng thắng thua bằng tiền. trong quá trình đánh bạc, S thua hết số tiền đem theo, nên vay mượn tiền của Đ ba lần với số tiền 8.000.000 đồng và vay của Nguyễn Ngọc B (vợ của T) 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì S và T xảy ra mâu thuẫn vì S cho rằng T đánh bạc gian lận; cùng lúc này Công an huyện Bù Gia Mập kết hợp Công an xã P đang tuần tra phát hiện và đã đưa tất cả về trụ sở làm việc thì S, T, N và T đã thừa nhận hàng vi đánh bạc của mình.

Vật chứng thu giữ: Ngày 18/12/2021, T, N, T đã nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập 13.500.000 đồng là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc (trong đó T nộp 6.500.000 đồng, N nộp 6.800.000 đồng, T nộp 200.000 đồng). Nguyễn Văn T giao nộp 1.000.000 đồng mà Trần Tài S để tại chiếu bạc, 01 chiếc chiếu cói kích thước 1,6m x 2m màu trắng - đỏ - vàng - xanh, 01 bộ bài tây 52 lá.

Hình thức đánh bạc là đánh cào liêng, cụ thể: Trước khi chia bài người chơi đặt tiền từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng, sau đó một người chia cho mỗi người 3 lá bài. Sau đó so bài với người cầm cái, ai có bài số điểm lớn nhất thì thắng số tiền tương đương đã đặt cược và ngược lại.

Số tiền các bị cáo khai dùng vào việc đánh bạc : Trần Tài S 10.600.000 đồng, Nguyễn Văn T 1.800.000 đồng, Hoàng Văn N 1.300.000 đồng, Hoàng Anh T 1.200.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 14.900.000 đồng.

Lê Văn Đ và Nguyễn Ngọc B không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng tại sông bạc Đ cho S mượn 8.000.000 đồng và B cho S mượn 2.000.000 đồng để S tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc.

Ngày 17/02/2022, Trần Tài S, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn N, Hoàng Anh T, Lê Văn Đ và Nguyễn Ngọc B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can để điều tra.

Tại bản cáo trạng số 28/CTr-VKS ngày 10/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo Trần Tài S, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn N, Hoàng Anh T, Lê Văn Đ và Nguyễn Ngọc B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị:

- Về hình phạt: Các bị cáo S, T mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; các bị cáo N, T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; các bị cáo Đ, B từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 13.900.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tây và 01 chiếc chiếu cói màu trắng - đỏ - vàng - xanh kích thước 1,6m x 2m. Trả lại bị cáo T 600.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Các bị cáo Trần Tài S, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn N, Hoàng Anh T, Lê Văn Đ và Nguyễn Ngọc B đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng Nguyễn Văn T khai: Các bị cáo S, T, N, T đánh bạc tại sân nhà của T. T biết bị cáo Đ cho bị cáo S mượn tiền để đánh bạc.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật Hình sự để xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã Đ sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Các hành vi phạm tội thực hiện từ ngày 01/01/2018 trở đi thì áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/12/2021,

Trần Tài S, Hoàng Văn N, Hoàng Anh T, Nguyễn Văn T cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh cào liêng thắng thua bằng tiền. Trong quá trình đánh bạc, Lê Văn Đ và Nguyễn Ngọc B giúp sức cho bị cáo S với hành vi cho bị cáo S mượn tiền để tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Công an huyện Bù Gia Mập kết hợp Công an xã P đang tuần tra phát hiện và đã đưa tất cả về trụ sở làm việc thì S, T, N và T đã thừa nhận hàng vi đánh bạc của mình. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 14.900.000 đồng.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ cá nhân, mục đích đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Viện kiểm sát truy tố và luận tội các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Trần Tài S, Hoàng Văn N, Hoàng Anh T, Nguyễn Văn T cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền; các bị cáo Lê Văn Đ và Nguyễn Ngọc B đồng phạm giúp sức cho bị cáo S; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội ít nghiêm trọng; nhân thân bị cáo T: Ngày 20/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 23/8/2016, bị Công an huyện Bù Gia Mập xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng trật tự công cộng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo S, N, T, Đ và B có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị cáo T “Thành khẩn khai báo”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét khi lượng hình quy định tại các điểm, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét các bị cáo Đ và B có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt Đ áp dụng.

[8] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với các bị cáo cơ bản phù hợp và đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ, nên Đ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng:

Số tiền 13.900.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; 52 lá bài tây và 01 chiếc chiếu có màu trắng - đỏ - vàng - xanh, kích thước 1,6m x 2m là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc xét giá trị không lớn, nên tịch thu tiêu hủy. Trả lại bị cáo T 600.000 đồng vì không liên quan đến tội phạm trong vụ án.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Tài S, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn N, Hoàng Anh T, Lê Văn Đ và Nguyễn Ngọc B phạm tội “Đánh bạc”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Tài S 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Anh T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

2.Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền Số tiền 13.900.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm nghìn đồng)

- Tịch thu tiêu hủy: 52 lá bài tây và 01 chiếc chiếu có màu trắng - đỏ - vàng - xanh kích thước 1,6m x 2m.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Anh T 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Tài S, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn N, Hoàng Anh T, Lê Văn Đ và Nguyễn Ngọc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29/6/2022).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- CA huyện Bù Gia Mập (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Hữu Thoại**

